

Số: /BC-UBND

Đắk Ha, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO**Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình quản lý sử dụng tài sản công xã Đắk Ha**

Thực hiện công văn số 3201/UBND-TCKH, ngày 13/08/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong về việc báo cáo rà soát, đánh giá tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Ủy ban nhân dân xã Đắk Ha báo cáo như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG**1. Công tác triển khai thực hiện:**

- Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH ngày 21/6/2017 của Quốc hội và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngay từ đầu năm, UBND xã đã thực hiện phân bổ dự toán mua sắm cho các bộ phận thuộc xã theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định và phù hợp với tình hình thực tế từng bộ phận.

- UBND xã thực hiện mua sắm theo đúng tiêu chuẩn, định mức, dự toán được giao, trình tự thủ tục mua sắm tài sản được công khai, minh bạch theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quản lý nhà nước về tài sản công được thực hiện thống nhất, có sự phân công, phân cấp rõ thẩm quyền cũng như trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng tài sản công. Trình tự, thủ tục mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản thực hiện theo đúng thẩm quyền đã được phân cấp được quy định tại Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/08/2018; Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND, sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết 07/2018/NQ-HĐND của của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Tài sản công tại các đơn vị được hạch toán đầy đủ và giá trị, báo cáo quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- UBND xã quản lý, sử dụng tài sản công đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản từng đơn vị đúng mục đích, hiệu quả.

- Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm tài sản công theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và luật đấu thầu, thực hiện công khai minh bạch trong đấu thầu góp phần chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đến hết ngày 31/12 hàng năm UBND xã đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định qua đó xác định những tài sản đã hư hỏng, không còn sử dụng được thanh lý theo quy định.

2. Về Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

2.1. Đối với tài sản công:

(Cụ thể chi tiết có phụ lục số 01,02 kèm theo)

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

(Cụ thể chi tiết có mẫu số 01b kèm theo)

2.3. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch:

(Cụ thể chi tiết có mẫu số 03a kèm theo)

3. Về tình hình thực hiện thanh lý tài sản công : Đang thực hiện thanh lý 01 tài sản theo quyết định số 633/QĐ-UBND, ngày 28/05/2024 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Đắk Ha, cấp IV)

4. Về Tình hình tiếp nhận, xử lý tài sản công tịch thu công quỹ : 0 tài sản

5. Tình hình quản lý, sử dụng phần mềm theo dõi tài sản công:

Hiện nay, UBND xã đang triển khai cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tại Phần mềm Quản lý tài sản nhà nước (*link truy cập <https://daknong.qlts.vn>*).

II. NHỮNG TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Cơ sở thông tin đối với tài sản công chưa được xây dựng và quản lý một cách đồng bộ thống nhất. Đặc biệt, đối với các tài sản hạ tầng giao thông đường bộ (đường), hạ tầng thủy lợi (kênh, mương) hiện nay chưa được quản lý, thống kê một cách đầy đủ dẫn đến khó khăn trong việc xử lý các loại tài sản trên khi thực hiện đầu tư các dự án mới.

- Nguồn gốc nhà, đất, tài sản công được hình thành qua nhiều giai đoạn; trong quá trình quản lý sử dụng, đơn vị quản lý chưa cập nhật, báo cáo kê khai đầy đủ danh mục do mình quản lý; việc lưu giữ hồ sơ không đầy đủ, bị thất lạc; diện tích đất, diện tích sàn xây dựng kê khai chưa đúng thực tế; số liệu về tài sản trên đất, đất chưa có giá trị ghi trong sổ sách kế toán, dẫn đến việc cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm khắc phục các thiếu sót sai phạm và nâng cao chất lượng trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn xã, UBND xã Đắk Ha đề xuất một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hướng dẫn triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công để việc quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị chặt chẽ, có hiệu quả, chống lãng phí; huy động, khai thác, sử dụng nguồn lực từ tài sản công để phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch và dân chủ trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Cần tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ, công chức làm công tác quản lý tài sản để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

- Giao tự chủ và chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài sản công cho từng cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo rà soát, đánh giá tình hình quản lý sử dụng tài sản công của Ủy ban nhân dân xã Đăk Ha báo cáo Phòng tài chính – Kế hoạch tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng TC-KH huyện ;
- Thường trực Đảng ủy xã ;
- Thường trực HĐND xã ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đoàn Công Hoàng

PHỤ LỤC 01							
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẮK HA							
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Ha)							
STT	Tên tài sản (*)	Số lượng	Diện tích	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ sách		Ghi chú
					Nguyên giá	Giá trị còn lại	
I	Đất (thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp)				708.193.000	708.193.000	
1	Đất trụ sở UBND xã Đắk Ha	3.370	3.370	1988	47.180.000	47.180.000	
2	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 8	400	400	2019	328.635.000	328.635.000	
3	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 7	1.500	1.500	2019	21.000.000	21.000.000	
4	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 6	1.475	1.475	2013	241.870.000	241.870.000	
5	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 5	1.000	1.000	2019	15.000.000	15.000.000	
6	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 4	2.164	2.164	2019	28.132.000	28.132.000	
7	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 3	1.000	1.000	2019	14.000.000	14.000.000	
8	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 2	884	884	2013	12.376.000	12.376.000	
II	Nhà (thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp)				6.340.101.800	3.335.672.765	
1	Nhà văn hóa xã Đắk Ha	1	100	2021	2.000.000.000	1.866.666.666	
2	Duy tu bảo dưỡng nhà văn hóa bon Tìng Wêl Đàng	1	40	2020	215.904.000	158.300.812	
3	Nhà làm việc UBND xã	0	200	1999	1.082.567.800	0	
4	Nhà làm việc công an, xã đội và khối đoàn thể khác	1	124	2019	610.628.000	406.983.560	
5	Nhà làm việc công an xã đội	1	124	2014	366.269.000	122.590.237	
6	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 8, xã Đắk Ha	1	480	2015	478.062.000	191.081.385	
7	Nhà Văn hóa cộng đồng thôn 6, xã Đắk Ha	1	480	2013	446.062.000	118.786.315	
8	Nhà vệ sinh	0	50	2009	155.007.000	11.579.022	
9	Nhà văn hóa cộng đồng thôn 7, xã Đắk Ha	1	480	2016	492.801.000	229.842.384	
10	Nhà Văn hóa cộng đồng thôn 5, xã Đắk Ha	1	480	2016	492.801.000	229.842.384	
III	Xe ô tô				-	-	

PHỤ LỤC 02							
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TÀI ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẮK HA							
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Ha)							
STT	Tên tài sản (*)	Số lượng	Đơn vị tính	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ sách		Ghi chú
					Nguyên giá	Giá trị còn lại	
I	Máy móc, thiết bị (dưới 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản)				1.353.598.000	496.219.600	
1	Máy scan (một cửa)	1	Cái	21/03/2023	12.870.000	10.296.000	
2	Máy vi tính để bàn (một cửa)	1	Cái	24/04/2023	14.850.000	11.880.000	
3	Máy vi tính xê đội	1	Cái	14/11/2023	14.500.000	11.600.000	
4	Máy tính để bàn + màn hình máy tính HP intell Core i5	1	Cái	21/04/2022	15.000.000	9.000.000	
5	Máy tính để bàn + màn hình máy tính Lenovo	1	Cái	23/06/2022	15.000.000	9.000.000	
6	Máy tính để bàn	1	Cái	31/12/2021	14.387.000	5.754.800	
7	Tivi, máy vi tính, camera, hệ thống âm thanh	1	Cái	01/01/2021	89.430.000	35.772.000	
8	Camera, máy vi tính, hệ thống âm thanh, Tivi	1	Cái	01/01/2021	89.430.000	35.772.000	
9	Tivi, Camera, máy tính, hệ thống âm thanh	1	Cái	30/12/2020	89.430.000	0	
10	Phần mềm chuyển đổi số Quản trị hồ sơ điện tử	1	cái	22/03/2021	95.800.000	95.800.000	
11	Phần mềm phòng chống chèo chéo thanh tra	1	Bộ	21/10/2021	15.000.000	15.000.000	
12	Thiết bị văn phòng phổ biến khác	1	Trạm	09/12/2021	62.028.000	49.622.400	
13	Thiết bị văn phòng phổ biến khác	1	Cái	09/12/2021	62.028.000	49.622.400	
14	Tivi, Camera, micro, giá treo, dây UBS, dây cáp, cáp HDMI, ổ cắm, máy tính để bàn	1	Cái	09/12/2021	62.028.000	24.811.200	
15	Máy Scan HP (Scan Jet pro 3000 s3)	1	Cái	18/02/2020	11.800.000	2.360.000	
16	Máy định vị 64SX	1	Cái	09/12/2020	10.000.000	5.000.000	
17	Máy in laser đơn chức năng trắng đen	1	Cái	22/09/2020	11.980.000	2.396.000	
18	Máy tính để bàn thương hiệu có màn hình CMS	2	Cái	22/09/2020	16.164.000	3.232.800	
19	Bộ lọc hài máy phát FM	2	Cái	01/04/2020	11.500.000	2.300.000	
20	Bàn ghế hội trường	1	Cái	01/01/2020	234.000.000	117.000.000	
21	Máy tính để bàn ROBO	143	Cái	25/12/2019	14.000.000	0	
22	Máy tính để bàn ROBO	1	Cái	25/12/2019	14.000.000	0	
23	Máy tính để bàn ROBO	1	Cái	25/12/2019	14.000.000	0	
24	Máy tính xách tay ASUS P1440FA-FQ0757T	1	Cái	25/12/2019	14.000.000	0	
25	Máy tính để bàn hiệu STT	1	Cái	25/11/2018	12.890.000	0	
26	Máy tính để bàn STT	1	Cái	25/11/2018	12.890.000	0	
27	Máy lap top DELL CO REI3 RAM 4G L HD D 500G L156	1	Cái	07/04/2014	10.000.000	0	
28	Xe máy SIRIUSR	1	Cái	21/10/2008	17.000.000	0	
29	Giếng nước khoan	0	Cái	30/12/2009	32.745.000	0	
30	Bộ máy vi tính	0	Cái	04/11/2009	15.000.000	0	
31	Bộ máy vi tính	0	Cái	11/10/2010	13.000.000	0	
32	Xe máy Dream	0	Cái	15/07/2009	20.000.000	0	
33	Máy photocopy SHAP Digital	0	Cái	09/03/2012	11.613.000	0	
34	Bộ máy vi tính 3 em cấp	0	Cái	28/11/2011	11.960.000	0	
35	Bộ máy vi tính	0	Cái	05/09/2009	14.000.000	0	
36	Bộ máy vi tính	0	Cái	25/12/2008	8.000.000	0	
37	Máy vi tính	0	Cái	25/12/2008	9.000.000	0	
38	Bộ máy vi tính	0	Cái	11/10/2010	13.000.000	0	
39	Bộ máy vi tính	0	Cái	20/11/2011	12.000.000	0	
40	Tường Rào	0	Cái	30/12/2009	80.275.000	0	
41	Xe máy Ju Pi Ter	0	Cái	03/08/2009	23.000.000	0	
42	Xe máy SIRIUSR	0	Cái	11/10/2008	17.000.000	0	
43	Xe máy SIRIUSR	0	Cái	11/10/2008	17.000.000	0	

MẪU SỐ 01B											
DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH CÔNG CỘNG											
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Ha)											
STT	Tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đặc chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng	Diện tích			Giá trị (đồng)		Ghi chú
						Đất	Sân Sử dụng nhà	Cầu, Hầm, bãi đỗ xe	Nguyên giá (*)	Giá trị còn lại (*)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội bon Kon Hao	Xã Đắk Ha	2019	Đường giao thông cấp IV	1				532.100.000	319.260.000	
2	Xây mới đường vào khu dân cư thôn 3, xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2019	Đường giao thông cấp IV	1				1.490.583.000	745.291.500	
3	Sửa chữa đường giao thông thôn 1,2 xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2019	Đường giao thông cấp IV	1				294.380.000	147.190.000	
4	Sân bê tông, công, tường rào trường mẫu giáo Ánh Dương	Xã Đắk Ha	2019	Đường giao thông cấp IV	1				799.926.000	399.963.000	
5	Đường vào dốc trắng thôn 3	Xã Đắk Ha	2015	Đường giao thông cấp IV	1				1.333.268.000	133.326.800	
6	Xây mới kênh mương nội đồng thôn 4, xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2017	Đường giao thông cấp IV	1				737.666.000	258.183.100	
7	Kênh mương thôn 4	Xã Đắk Ha	2014	Đường giao thông cấp IV	1				1.288.827.000	257.765.400	
8	Đầu nối đường vào suối Đắk Nua thôn 8	Xã Đắk Ha	2018	Đường giao thông cấp IV	1				348.328.000	139.331.200	
9	Xây mới đường vào khu sản xuất thôn 7	Xã Đắk Ha	2018	Đường giao thông cấp IV	1				886.341.000	354.536.400	
10	Đường vào khu sản xuất khu vực cổng 20	Xã Đắk Ha	2018	Đường giao thông cấp IV	1				955.790.000	382.316.000	
11	Đường GTINT vào cụm dân cư số 2, thôn 6 xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2014	Đường giao thông cấp IV	1				1.502.169.000	150.216.900	
12	Đường GTINT vào cụm dân cư số 1, thôn 6 xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2014	Đường giao thông cấp IV	1				1.644.824.000	164.482.400	
13	Đường giao thông dốc Bình Long thôn 3, xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2014	Đường giao thông cấp IV	1				1.686.861.000	168.686.100	
14	Đường giao thông thôn 4(Vào trường tiểu học Trần Quốc Toản	Xã Đắk Ha	2017	Đường giao thông cấp IV	1				1.472.491.000	441.747.300	
15	Xây mới đường nối từ tỉnh lộ 4 đi xã Quảng Thành	Xã Đắk Ha	2017	Đường giao thông cấp IV	1				2.734.829.000	820.448.700	
16	Đường vào dốc ông Đông (giai đoạn 2)	Xã Đắk Ha	2017	Đường giao thông cấp IV	1				1.439.477.000	431.843.100	
17	Đường giáp ranh thôn 3, xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2017	Đường giao thông cấp IV	1				1.451.457.000	435.437.100	
18	Đường vào khu sản xuất bon ting Wêl Đàng	Xã Đắk Ha	2016	Đường giao thông cấp IV	1				1.337.163.000	267.432.600	
19	Đường vào dốc ông đồng thôn 2, xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2016	Đường giao thông cấp IV	1				1.393.438.000	278.687.600	
20	Đường vào cụm dân cư thôn 7, xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2016	Đường giao thông cấp IV	1				1.259.545.000	251.909.000	
21	Đường vào dốc trắng thôn 2, xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2016	Đường giao thông cấp IV	1				2.392.944.000	478.588.800	
22	Đường vào cụm dân cư số 8 thôn 3, xã Đắk Ha	Xã Đắk Ha	2016	Đường giao thông cấp IV	1				1.084.854.000	216.970.800	
23	Đường vào gốc cây xoài thôn 5	Xã Đắk Ha	2015	Đường giao thông cấp IV	1				1.435.798.000	143.579.800	

MẪU SỐ 03A															
BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP NƯỚC SẠCH															
Kỳ báo cáo: năm 2024															
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đêk ha)															
STT	Đối tượng được giao quản lý, sử dụng danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích		Công suất (m ³ /ngày đêm)		Giá trị tài sản (đồng)		Tình trạng tài sản		Phương thức khai thác				Ghi chú
			Đất	Sàn sử dụng	Thiết kế	Thực tế	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hoạt động	Không hoạt động	Tự khai thác	Cho thuê quyền khai thác	Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác	Bán đấu giá/ Giao có hoàn trả	
1	Công trình cấp nước sinh hoạt thôn 4	2014					800.281.000	400.140.500	x		x				
2	Công trình cấp nước sinh hoạt thôn 5	2014					659.060.000	329.530.000	x		x				
3	Công trình cấp nước sinh hoạt thôn 8	2017					624.471.000	405.961.150	x		x				